

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 12/2021/TLST-DS ngày 25 tháng 5 năm 2021 về “Tranh chấp về quyền sử dụng đất”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1956. Địa chỉ: Tổ dân phố N, thị trấn TC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn K, sinh năm: 1969. Địa chỉ: Tổ dân phố N, thị trấn TC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

+ Anh Nguyễn Thành Chung, sinh năm: 1983. Địa chỉ: Tổ dân phố N, thị trấn TC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

+ Bà Phạm Thị H, sinh năm: 1972. Địa chỉ: Tổ dân phố N, thị trấn TC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quyền sử dụng đất:

Ông Nguyễn Văn K, bà Phạm Thị H trả lại diện tích 14m² đất LUK tại thửa đất số 143 tờ bản đồ số 22 bản đồ địa chính thị trấn TC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên theo bản vẽ hiện trạng ngày 09/7/2021 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Tư vấn tài chính nhà đất HF qua các điểm 1-2-13-12-11-1 cho hộ gia đình bà Nguyễn Thị Th, anh Nguyễn Thành Chung sử dụng.

Ông Nguyễn Văn K, bà Phạm Thị H có trách nhiệm:

- Thu hoạch toàn bộ ngô trên phần đất nêu trên.

- Tháo dỡ và di chuyển toàn bộ vật liệu phần tường kê xây bằng đá, chiều dài 9,95m (từ điểm 2-13 theo bản vẽ hiện trạng), chiều cao trung bình 1.1m, chiều rộng trung bình 30cm ra khỏi phần diện tích đất nêu trên.

(Có bản vẽ hiện trạng đo vẽ ngày 09/7/2021 của công ty trách nhiệm hữu hạn tư vấn tài chính nhà đất HF kèm theo quyết định).

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Về án phí: Ông Nguyễn Văn K tự nguyện chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Hoàn trả bà Nguyễn Thị Th số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007019 ngày 21 tháng 5 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

2.3. Về chi phí tố tụng:

Tổng chi phí tố tụng cho việc đo đạc, xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 7.400.000đ (bảy triệu bốn trăm nghìn đồng), bà Nguyễn Thị Th đã nộp đủ. Ông Nguyễn Văn K tự nguyện chịu toàn bộ chi phí đo đạc, xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 7.400.000đ (bảy triệu bốn trăm nghìn đồng) và có trách nhiệm thanh toán cho bà Nguyễn Thị Th số tiền chi phí tố tụng nêu trên.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nêu trên, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đ (02 bản);
- Chi cục thi hành án huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Kiểm

